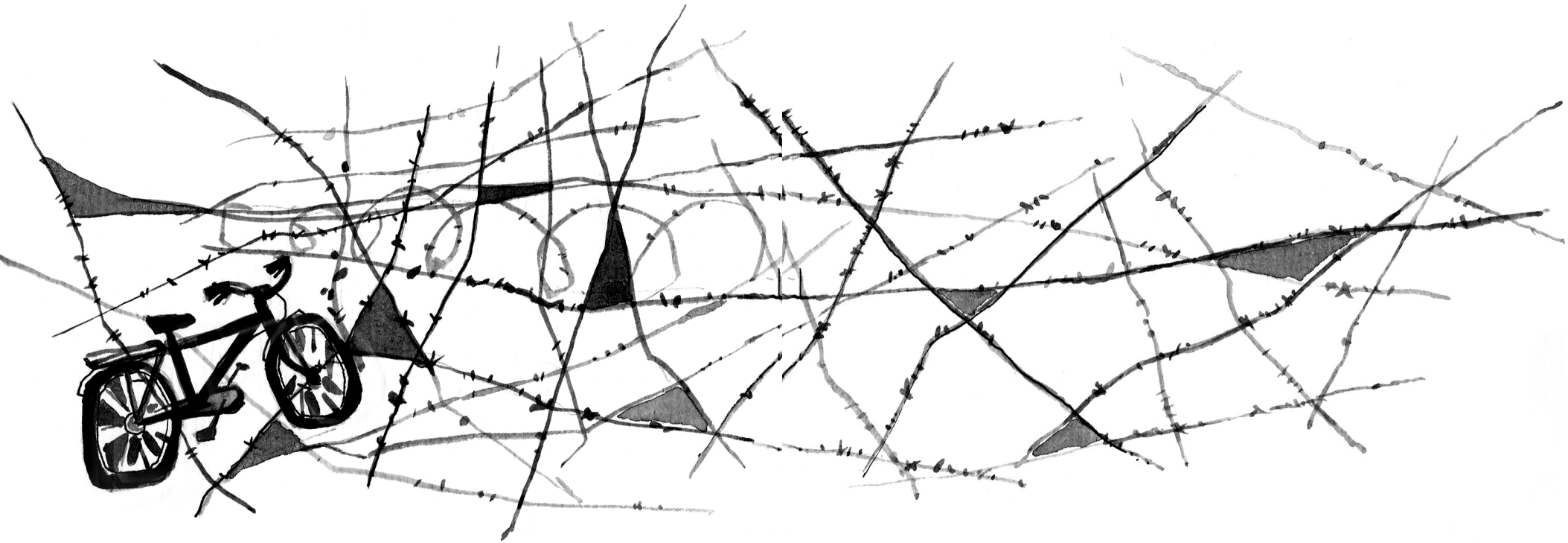


I

Trong trường Pê-tơ-ruýt Ký[1], buổi chiều tan học. Ánh nắng xiên ngang của một ngày phương Nam sắp hết, còn bừng lên trong thoáng chốc thứ ánh sáng lóa mắt chói chang, khiến cho đám học sinh từ các lớp học xô ra, bàng hoàng có cảm giác như mình bơi trong một biển lửa. Những dãy nhà gác ba tầng - chật chội, nặng nề như những chuồng chim khổng lồ, gần suốt nửa ngày im lìm uể oải phơi mình dưới nắng,

(1) Pétrus Trương Vĩnh Ký: Tên cũ của trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tại thành phố Hồ Chí Minh.

bỗng chốc như rung rinh cựa quậy trong thứ tiếng động ồn ã và bóng áo quần trắng lóa xôn xao cùng những mái tóc xanh quen thuộc vờn lên giữa tiếng chuông reo ánh ỏi, chiều nào cũng diễn ra đúng lúc này.

Người gác cổng già vẫn đứng đấy, tay cầm xâu chìa khóa trĩu nặng lơ đễnh nhìn bước chân học trò rào rạo chen nhau trên con đường đá sỏi. Trong các hành lang còn hầm hập hơi người, các ông giáo sư già ôm những quyển sách dày cộp trước ngực, đủng đỉnh bước đi, trông các cụ vẫn khoan thai đường bệ như mọi ngày, nhưng trên nét mặt trầm ngâm không giấu nổi vẻ thờ ơ đăm chiêu. Những tháng gần đây, một thứ không khí nơm nớp đầy đe dọa bao phủ khắp các học đường Sài Gòn - Chợ Lớn. Một lời nói có dính dáng đến độc lập tự do của người vô tình, một câu luận bàn có tính chất thuộc về lí trí và lương tâm con người chẳng hạn, đều có thể chuốc họa vào thân. Hầu hết các giáo sư, sau những giờ tan lớp đều lặng lẽ ra về. Suốt dọc dài những hành lang thăm thẳm, chỉ trông thấy những cái bóng âm thầm bước mau. Thảng hoặc có đôi ba ông trung niên vui tính thân mật và tin cẩn dừng lại bên nhau chuyện trò chốc lát về dăm ba câu chuyện thời sự xảy ra trong thành phố, thì cũng chẳng qua là để lặp lại giọng nói chán chường và ý nghĩ lo âu, dè dặt mà họ đã mang ra trao đổi từ chiều hôm trước. Từ trên các khung cửa sổ tối om, thấp thoáng bóng dáng anh em học sinh nội trú vừa trở về từ buổng. Họ đều như lắc lư trong một dáng điệu mệt mỏi và chán ngán. Nhiều người tì tay vào cằm đứng ngó ra đường,

gương mặt lầm lì trong điệu bộ bình thản tẻ ngắt vốn đã quen thuộc hầu như không còn ai chú ý.

Đám học sinh ngoại trú, tốp dắt xe đạp, tốp đi bộ ào ào tuôn ra cổng. Như dòng nước to xô xát một quãng đê, họ cuồn cuộn tràn mãi về các con đường lầm bụi của thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đang hổn hển, chuyển động từng đường gân thớ thịt, bắt đầu chồm dậy, sau gần 5 năm không ngớt đấu tranh vùng vẫy vươn lên trước họng súng và lưỡi lê của giặc Pháp tái chiếm.

Vẫn là cái quang cảnh của giờ tan lớp mọi hôm. Nhưng hôm nay, tiếng cười nói, tiếng chuông xe đạp, tiếng cãi nhau vắng bặt. Im lặng, nặng nề... Một sự im lặng, báo trước sẽ có điều bất thường xảy ra giữa bầu không khí ngột ngạt gần như tức thở này.

Trần Văn Ơn giong xe đạp đi chầm chậm sau mấy anh bạn cùng lớp. Con đường 20 cuốn trong bụi mù. Từng dọc dài xe nhà binh Pháp gầm rú lao hết tốc lực, mặc cho những người đi bộ, những chiếc xích lô máy, xe đạp xô nhau dạt ngã chúi lúi vào hai mép đường. Ơn cập xe sát lề, quay nghiêng mặt lại để tránh những luồng bụi đang ào ào cuốn tới như xoáy lốc. Đoàn công-voa[1] địch tuôn ra ngoại ô, hộc tốc chạy về hướng An Lạc, Bình Điền, nơi mà đêm đêm anh em học sinh nội trú đứng trên tầng gác vẫn thường thấy ánh lửa phản chiếu lên nền mây xa đỏ rực, và tiếng súng du kích, tiếng đại bác

(1) Convoi: Đoàn xe đi theo có nhiệm vụ hộ tống, bảo vệ. (Tất cả từ gốc trong phần chú thích đều là tiếng Pháp.)

trầm trầm vọng vào đến tận trung tâm thành phố. Mắt Ơn đã quen với những làn bụi xám nồng nặc, mỗi lần xe nhà binh Pháp chạy qua đổ xuống đầu đám người đi đường chen chúc. Những đám mây đen từ mặt đường lồi lõm ổ gà và đất đá giận dữ bốc lên ấy, làm sầm tối những đầu cây trơ trụi và những ngôi nhà cái cao cái thấp, những mái tôn, mái ngói, mái lá xô lấn bám nhau như vỏ hà, tranh nhau nhoài tới trước để hít thở thêm những luồng bụi khét lẹt hơi dầu vào các buồng phổi cáu bẩn, rách nát của mình. Ơn chẳng buồn rút khăn mùi soa ra che mũi như các anh bạn đang không ngớt mồm chửi rủa vừa mới vượt qua Ơn. Anh chỉ khẽ khịt khịt mũi mấy cái rồi đưa đôi mắt âm thầm khinh bỉ nhìn theo đoàn xe giặc lấp trong bụi mù.

- Ha! Bụi đất chúng nó cào lên sẽ vùi lại xác chúng nó không lâu đâu! - Một giọng oang oang vừa tới nói sát sau tai Ơn.

Ơn vẫn không quay lại, rướn chân ấn mạnh bàn đạp:

- Tấn! Mày coi chừng phía sau lưng đã!

Cậu học sinh đội mũ trắng nghênh nghênh bộ mặt đen sạm, nhe răng cười:

- Sợ cái quái gì chứ?

Nói thế, nhưng cậu ta cũng liếc nhìn hai bên và bắt đầu im lặng. Hai người song song đi bên nhau một quãng. Chợt không biết vừa nghĩ ra hay thích thú điều gì mà Tấn vụt cười lên ha hả.

- Mày cười gì vậy?

- Chứ việc gì mà tao phải khóc. - Tấn vừa cười vừa hỏi lại. Và anh cau mặt ngó chỗ khác làu bàu. - Cứ tưởng như mỗi lúc người ta cười là có điều gì vui trong lòng lắm vậy!

Hai người lặng lẽ đạp xe đi hồi lâu, chẳng nói chẳng rằng gì nữa. Họ thường hay cãi nhau bởi một câu bông đùa vô nghĩa, thậm chí còn đùng đùng nổi giận tưởng như không bao giờ thèm nhìn mặt nhau nữa, để rồi lập tức xí xóa cho nhau và ngay sau đó, trở lại thân mật vui vẻ hơn trước. Mà bao giờ Tấn cũng làm lành trước Ơn, có lẽ vì Tấn lớn hơn Ơn hai tuổi, anh tự thấy mình phải nhường nhịn, tỏ ra độ lượng đối với người bạn nhỏ nhẻ như con gái nhưng lại hay bất thần nổi nóng và trẻ tuổi hơn mình. Đó là hai cậu bạn thân nhau nhất lớp, không mấy khi các bạn thấy họ rời nhau. Tấn và Ơn còn là hai anh em trong tổ "hai người" thuộc đoàn thể học sinh kháng chiến đang hoạt động bí mật ở nội thành.

Chờ đến một quãng thưa người, Tấn mới quay sang Ơn:

- Dừng lại mình nói cái này chút!

Ơn tưởng Tấn định thanh toán mình, bèn hất đầu:

- Thôi, về sớm mà ăn cơm. Mình chẳng hơi đâu...

- Không đùa nữa. Chuyện thật đấy!

Tấn nói xong dừng ngay xe lại và lôi xe đạp lên lề tựa vào gốc cây, cúi xuống vờ loay hoay chữa cái xích bị tuột. Ơn cũng để xe cạnh đấy, làm như đứng chờ bạn, đảo mắt trông bốn chung quanh. Nghe giọng Tấn, Ơn thấy lo lo:

- Chuyện gì xảy ra nữa à?

- Bảy anh em ở các trường bị bắt, tới nay chúng vẫn chưa thả...

- Thế cậu đã gặp "các anh" chưa? - Ơn làm một cử chỉ lộ vẻ sốt ruột.

- Gặp rồi. Những anh em bị bắt theo mình được biết thì họ chẳng có hoạt động gì đâu. Đó là cách chúng nó đàn áp nguội để trả thù chúng ta sau những lần bãi khóa trước. Nhất định kì này phải đấu tranh đòi thả anh em mình ra.

Ơn đưa tay ra vuốt tóc lầm lì:

- Vậy mà một số người động mở miệng ra là huênh hoang nói độc lập, sao họ không biết nhục? Độc lập mà đơn từ đều phải viết bằng chữ Pháp. Tiếng mẹ đẻ của mình để đâu? Mớ giấy lộn của Pháp ban bố độc lập từ ngày 8 tháng 3 đến nay được "hoan nghênh" dữ rồi đấy. Đình công, bãi thị, bãi khóa khắp nơi. Dân Sài Gòn - Chợ Lớn mình còn "hoan nghênh, hưởng ứng nền độc lập thật sự" bằng nhiều vố nữa...

Bỗng có một cậu học sinh khác lớp, đạp xe qua ngang chỗ Ơn, ngoảnh vào nói:

- Chó nhà mày dữ quá, có ngày nó cắn tao thì mày mang họa!

Ơn nháy mắt với Tấn. Cả hai im lặng. Hai tên mật thám mặc áo xá xẩu[1] đen, cồm cộp súng lục bên trong thắt lưng vừa đạp xe tới. Chúng đưa mắt nhìn vào chỗ Ơn và Tấn, chẳng đánh hơi được gì, bèn phóng xe đuổi theo đám học sinh đang chuyện trò líu ríu phía trước.

(1) Áo ngắn tay kiểu Trung Quốc, may bằng vải buồm, cổ cao, có nút áo cài bằng dây.

Tấn ngó theo hai tên mật thám, cười gằn:

- Cặp giò mấy thằng này coi bộ khá! Mẹ nó, sao hồi rước đuốc, nó không chạy ra cho đỡ khổ anh em thanh niên người ta!

- Chúng nó có muốn chạy Việt gian, chứ chạy việt dã thì còn lâu!

Tấn và Ơn đứng cười. Chả là sau "Nam kì tự trị xôi hỏng bỏng không" chủ trương thuyết phân li thất bại, bọn thực dân và bù nhìn bèn xoay ra trò giả hiệu thống nhất. Chúng bày ra ngày Hưng quốc khánh niệm, tưởng nhớ Gia Long đã có công thống nhất sơn hà để chuẩn bị đưa tên ma cô Bảo Đại về nước. Một dạo Sài Gòn nhộn lên vì chuyện những thanh niên bị bắt lựa giò lựa cẳng để chạy làm lễ rước đuốc từ Nam Trung bộ họ phải vác ngọn "lửa thiêng" chạy về Sài Gòn đốt lên cho "sáng danh Tiên Hoàng!" Dọc đường "lửa thiêng" cứ tắt mãi, phải dừng lại đốt bằng "hộp quẹt máy[1]". Anh em thanh niên chạy không nổi, lê lết trèo cả lên ô tô ngồi vừa thở vừa chửi.

- Nghe nói cặp giò Bảo Đại cũng khá chứ hả? - Tấn hỏi Ơn.

- Ừ, nó bị rượt thì có thể đủ sức chạy vòng quanh thế giới để cầu viện đấy!

Trần Văn Ơn và Tấn dắt xe xuống đường, chầm chậm đạp đi. Tới một ngã ba, Tấn đưa tay qua siết tay Ơn, gạt mạnh một cái, cười cười:

- Nhớ không?

(1) Bật lửa.

- 23 tháng 11. Nhớ rồi!

- Mai nhé!

- Ừ, mai nhé!

Hai người từ giã nhau. Trần Văn Ơn đạp xe rẽ vào xóm Bàn Cờ. Trông anh như con kiến nhỏ lẩn mất vào đám người lam lũ ồn ào, đông đặc và không ngớt cựa quậy giữa những đường ngang ngõ dọc, những lối tắt hẻm vòng chi chít sau buổi tan tầm. Lúc nào trông ai ở đây cũng có vẻ tất tả vội vàng. Trời chưa rạng sáng, từ trong các ngôi nhà lụp xụp họ đã chui ra bò đi kiếm từng miếng sống cho đến khi tắt bóng mặt trời, người mệt nhừ, rời rã vì lao lực suốt ngày trong các công sở, xưởng máy, nhà ga, vì gào thét và giành giật ở các bãi chợ, gầm cầu, bến ô tô, vỉa hè. Tối đến, họ lại chui về các ổ chuột nằm duỗi tay rên rẩm, thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề, mệt nhọc để tạm quên cái nhục, cái đói đã giày vò hành hạ họ quanh năm suốt tháng và lấy sức tiếp tục trở lại công việc của ngày hôm qua. Cơn xoáy lốc của cuộc đời và chiến tranh đã gom về đầy đủ tất cả mọi lớp người của cái xã hội bần cùng trong tay giặc chiếm: Dân buôn thúng bán mẹt, phu xích lô, thợ máy, công nhân hãng thuốc lá, công chức nghèo, học sinh, thầy bói, ma cô, gái giang hồ, dân lục tỉnh tản cư về... Kiên nhẫn và chịu đựng, họ cúi mặt xuống vừa đếm từng đồng kiếm được vừa tính cái khoản nợ mà một ngày kia bọn chủ bóc lột và bọn giặc cướp nước phải trả. Ở đây suốt sáu tháng dài nắng lửa chang chang, gió cuốn bụi mù vảy lên hàng nghìn mái nhà tum húm cất chen khít dày đặc, như những chiếc hộp vừa rách

vừa bẩn. Mồ hôi vã như tắm, người ngồi ăn cứ phải chan, phải và vào miệng những bụi những cát bay xộc vào, rắc lên mâm lên bát đủ thứ vi trùng của mọi bệnh tật. Hơi cống rãnh, đường mương, cầu xí ngờm ngợp xú uế ngập cả không khí. Đường nổi bùn lầy lội, ngập rác rến, vương vãi tất cả những thứ gì dơ bẩn nhất. Bọn mật thám, bọn Đơ-den bu-rô[1], bọn chỉ điểm ngày đêm trà trộn đi vào các xóm soi mói nhìn vào tận mặt từng người, từng kẽ hở chuồng tiêu để dọ dẫm rình mò.

Xóm Bàn Cờ như một mụn giẻ rách cũ nát, vá trên tấm áo lộng lẫy của đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn choáng lộn những lụa hàng sặc sỡ, nực nồng hơi rượu uýt-ki và son phấn, bắng nhắng tiếng cười, tiếng hát của bọn Tây say. Nhưng đối với bọn đế quốc thống trị và bù nhìn thì xóm Bàn Cờ là một nơi đáng tập trung chú ý nhất. Bao nhiêu tiếng nổ, truyền đơn xuất hiện; những hoạt động phá hoại kho tàng quân nhu liên tiếp xảy ra phần lớn đều do những cái bóng hiện ra, biến đi từ khu vực này. Như gã cao cờ tự phụ bị thất liền mấy ván, bọn chúng bực tức, bù đầu rối óc trước những con tốt của đối phương cứ lùi lũi sang hà[2], mặc dù chúng đã mất bao xe pháo mã mà vẫn không cách nào ngăn lại được. Bộ mặt to lớn của tên Bà De[3], Chánh sở Mật thám Liên bang luôn luôn cau có,

(1) Deuxième Bureau: Phòng Nhì, cơ quan tình báo quốc phòng hải ngoại Pháp, tồn tại từ năm 1871 đến năm 1940.

(2) Tốt sang sông, một nước hiểm trong cờ tướng.

(3) Marshel Bazin, sĩ quan cảnh sát mật vụ từ Pháp sang Việt Nam trước Chiến tranh thế giới thứ 2 để truy lùng những người kháng chiến. Hầu hết những vụ bắt bớ người Cách mạng đều do y thực hiện. Y được đề bạt làm Chánh sở Mật vụ Nam kì. Y bị Ban Công tác (tên gọi mật của Biệt động cách mạng) ở Sài Gòn bắn chết năm 1950.